

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 14-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Yến và bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Anh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Phan Thị V, sinh năm 1968 tại huyện T, tỉnh An Giang; nơi cư trú: số B, ấp P, thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); chồng là Nguyễn Phước C và có 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 30 tháng 5 năm 2021, bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 01 tháng 6 năm 2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 01 năm 2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968, Vắng mặt

Cư trú: Số C, ấp P, thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang.

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976, Có mặt

Cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Bà Huỳnh Thị Kim Y, sinh năm 1976, Vắng mặt

Cư trú: Tổ H, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1968, Vắng mặt
Cư trú: Số N, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1966, Có mặt
Cư trú: Ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.
+ Ông Bùi Dương Quốc B, sinh năm 1999, Có mặt
Cư trú: Ấp P, thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang.
+ Bà Trần Thị T3, sinh năm 1948, Có mặt
Cư trú: Số H, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1974, Vắng mặt
Cư trú: Số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Bà Dương Thanh N, sinh năm 1970, Có mặt
Cư trú: Số T, ấp P, thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1983, Vắng mặt
Cư trú: Tổ M, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1979, Vắng mặt
Cư trú: Số S, khóm H, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.
+ Ông Dương Thế V, sinh năm 1980, Vắng mặt
Cư trú: Số N, ấp L, xã K, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30 tháng 5 năm 2021, Phan Thị V bị Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt vào ngày 01 tháng 6 năm 2021. Khoảng 13 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2022, Nguyễn Phước C điều khiển xe mô tô chở Phan Thị V đến nhà của Trần Thị M ở tổ N, khóm T, phường M uống cà phê. Lúc này, Trần Thị T3 đến rủ V chơi đánh bạc bằng hình thức bài binh 06 lá được thua bằng tiền thì V đồng ý và mang theo số tiền 400.000 đồng đến nhà của Nguyễn Văn U gần đó để đánh bạc. Đến đây, V tham gia đánh bạc với Phạm Thị H, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thị T2 và những người không rõ họ tên, địa chỉ do Bùi Dương Quốc B làm cái, Trần Thị T3 thu tiền xâu. V khai đặt cược từ 30.000 đồng đến 50.000 đồng mỗi ván, chơi được khoảng 35 ván, thắng được 527.000 đồng. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì cả nhóm đánh bạc bị Công an phường M phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng.

** Vật chứng và tài sản thu giữ gồm:*

- 01 bộ bài tây đã qua sử dụng, 25 bộ bài tây chưa sử dụng.
- Số tiền trên chiếu bạc 1.200.000 đồng.
- Thu trên người của những người tham gia đánh bạc gồm:
 - + Thu giữ của Trần Thị T3 850.000 đồng.
 - + Thu giữ của Phan Thị V 927.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị T2 29.000 đồng.
 - + Thu giữ của Phạm Thị H 110.000 đồng.
 - + Thu giữ của Bùi Dương Quốc B 5.000.000 đồng.
 - + Thu giữ của Huỳnh Thị Kim Y 100.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Trung T1 606.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị D 1.600.000 đồng.
- Thu trên người của những người đứng xem đánh bạc và có mặt tại hiện trường lúc bắt quả tang gồm:
 - + Thu giữ của Dương Thế V 5.893.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị P 200.000 đồng.
 - + Thu giữ của Trần Thị M 105.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thanh B1 1.156.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Văn A 300.000 đồng.
 - + Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng C 1.230.000 đồng.

Quá trình điều tra, Phan Thị V khai nhận như nội dung vụ án đã nêu.

Trần Thị T3 khai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2022, T3 đi ngang nhà của anh rể là Nguyễn Văn U thấy U không có ở nhà, cửa nhà không khoá. Lúc này, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị Kim Y là người cùng xóm rủ chơi bài được thua bằng tiền nên T3 kêu những người này vào nhà của U chơi bài binh 06 lá, mỗi ván người chơi đặt từ 20.000 đến 50.000 đồng. Chơi được khoảng 04 ván thì nhiều người đến chơi nên T3 thu tiền xâu của người làm cái, cứ 07 ván thì T3 thu tiền xâu 20.000 đồng, đã thu được 100.000 đồng.

Phạm Thị H, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thị T2, Bùi Dương Quốc B khai: số tiền thu trên người của Phạm Thị H, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Thị T2 là tiền dùng để đánh bạc. Số tiền 606.000 đồng thu của Nguyễn Trung T1, trong đó có 500.000 đồng của Nguyễn Văn L (con T1) gửi, còn lại 106.000 đồng dùng để đánh bạc. Số tiền 5.000.000 đồng thu của Bùi Dương Quốc B là tiền của bà Dương Thanh N (mẹ B) gửi B đi mua nguyên liệu làm bánh mì.

Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.172.000 đồng.

Trần Thị M khai bán nước gần khu vực nhà của Nguyễn Văn U. Nguyễn

Thanh B1, Nguyễn Thị Hồng C, Nguyễn Thị P khai đến nhà của U để tìm người quen. Nguyễn Văn A, Dương Thế V khai đến nhà U xem đánh bạc chứ không tham gia. Ngày 27 tháng 5 năm 2023, C đã nhận lại 1.230.000 đồng, A đã nhận lại 300.000 đồng, M đã nhận lại 105.000 đồng, P đã nhận lại 200.000 đồng, V đã nhận lại 5.893.000 đồng.

Tại cáo trạng số 83/CT-VKSLX-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phan Thị V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Dương Quốc B giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố và xin được nhận lại số tiền 5.000.000đ do số tiền này là của bà Dương Thanh N (mẹ B) gửi B đi mua nguyên liệu làm bánh mì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T3 giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố và xin được nhận lại số tiền 750.000đ do đây là tiền của cá nhân bà T3 không liên quan đến việc phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2 và Dương Thanh N giữ nguyên lời khai, ý kiến đã trình bày trong quá trình điều tra, truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phan Thị V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 25 bộ bài tây chưa sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.172.000 đồng.

Trả lại cho Trần Thị T3 số tiền 750.000 đồng, Bùi Dương Quốc B số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Trung T1 số tiền 500.000đ và Nguyễn Thanh B1 số tiền 1.156.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Văn A và Dương Thế V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 30 tháng 5 năm 2021 về hành vi đánh bạc trong khi chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đến ngày 21 tháng 5 năm 2022, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh 06 lá được thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 4.172.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt là phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với Phạm Thị H, Nguyễn Thị D, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Thị T2, Bùi Dương Quốc B có hành vi đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 4.172.000 đồng; Trần Thị T3 có hành vi tổ chức cho nhiều người đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 4.172.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng do những người này chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc là có căn cứ.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

[4.1] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Lẽ ra sau khi bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 30 tháng 5 năm 2021 về hành vi đánh bạc thì bị cáo phải biết chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và biết làm ăn chân chính, trở thành người có ích cho gia đình, xã hội. Nhưng với bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, bị cáo đã xem thường pháp luật, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc cùng với nhiều con bạc tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành pháp luật, không có vi phạm khác; do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 25 bộ bài tây chưa sử dụng.

[8.2] Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.172.000 đồng.

[8.3] Trả lại cho Trần Thị T3 số tiền 750.000 đồng, Bùi Dương Quốc B số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Trung T1 số tiền 500.000đ và Nguyễn Thanh Thanh Bình số tiền 1.156.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo Ủy nhiệm chi số 45 ngày 21 tháng 6 năm 2023, đơn vị trả tiền Công an thành phố L, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thành phố L và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang).

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i và điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang nhận được quyết định thi hành án và bản án của Tòa án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phan Thị V.

Giao bị cáo Phan Thị V cho Ủy ban nhân thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân thị trấn H, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp bị cáo Phan Thị V thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ bài tây đã qua sử dụng và 25 bộ bài tây chưa sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 4.172.000 đồng.

Trả lại cho Trần Thị T3 số tiền 750.000 đồng, Bùi Dương Quốc B số tiền 5.000.000 đồng, Nguyễn Trung T1 số tiền 500.000đ và Nguyễn Thanh B1 số tiền 1.156.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo Ủy nhiệm chi số 45 ngày 21 tháng 6 năm 2023, đơn vị trả tiền Công an thành phố L, đơn vị nhận tiền Chi cục thi hành án dân sự thành phố L và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Thị V phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Phan Thị V; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị T2, Bùi Dương Quốc B, Trần Thị T3 và Dương Thanh N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị H, Huỳnh Thị Kim Y, Nguyễn Trung T1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Thanh B1, Nguyễn Văn A và Dương Thế V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND TP. L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lan